



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23405/CHQ-NVTHQ

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2026

V/v phân loại hàng hóa

Kính gửi: Công ty TNHH Hệ thống tiên tiến Việt.
(Địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội)

Cục Hải quan nhận được công văn số 01/CV-HDHQ ngày 05/10/2026 của Công ty TNHH Hệ thống tiên tiến Việt về việc phân loại hàng hóa và chứng từ khi nhập khẩu hàng hóa. Về việc này, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về phân loại hàng hóa:

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 thì khi phân loại hàng hóa phải căn cứ hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Công ty chỉ nêu tên hàng là ruột lốp máy bay (săm máy bay), không có thông tin chất liệu, không có tài liệu kỹ thuật gửi kèm. Do đó, Cục Hải quan không có đủ cơ sở xác định mã số hàng hóa.

Căn cứ Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/06/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì mặt hàng săm các loại, bằng cao su thuộc nhóm 40.13. Trường hợp mặt hàng được xác định là săm bằng cao su, loại sử dụng cho phương tiện bay thì phân loại thuộc mã số 4013.90.40.

Đề nghị Công ty căn cứ hồ sơ, thực tế hàng hóa nhập khẩu và đối chiếu với các văn bản quy định nêu trên để xác định mã số hàng hóa. Trường hợp Công ty còn vướng mắc, đề nghị liên hệ với Chi cục Hải quan nơi dự kiến làm thủ tục hải quan để được hướng dẫn cụ thể.

2. Về hàng hóa có thuộc trường hợp phải áp dụng các điều kiện, thủ tục của nhóm 98.20:

Căn cứ khoản 2.2, Mục II “Chương 98 - Quy định mã hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số nhóm mặt hàng, mặt hàng” tại Phụ lục II Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/05/2023 của Chính phủ, quy định điều kiện, thủ tục áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại Chương 98;

Theo đó, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại khoản 3 Chương 98 cho nhóm hàng 98.20 “Các phụ tùng và vật tư dùng cho máy bay”

chỉ được áp dụng nếu đáp ứng các điều kiện, thủ tục quy định tại điểm b4 khoản 2.2 Chương 98. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu của công ty không đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b4 khoản 2.2 Chương 98 đối với nhóm 98.20 thì phải áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi ghi tại 97 chương thuộc Mục I Phụ lục II.

Trường hợp Công ty nhập khẩu hàng hóa thuộc Chương 40 “Cao su và các sản phẩm cao su”, không đáp ứng điều kiện và thủ tục quy định đối với mặt hàng thuộc nhóm 98.20 thì không bắt buộc phải xuất trình các chứng từ theo quy định của nhóm 98.20. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu được quy định tại Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trường hợp chưa đủ căn cứ để xác định tên hàng, mô tả hàng hoá, mã số hàng hóa, mức thuế thì cơ quan hải quan yêu cầu người khai hải quan nộp bổ sung tài liệu kỹ thuật hoặc hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc chứng từ khác có liên quan chứng minh cơ sở khai báo.

Cục Hải quan trả lời đề Công ty TNHH Hệ thống tiên tiến Việt biết./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT. Nguyễn Thành Hưng (để b/c);
- Lưu: VT, NVTHQ-T.Hương (3b). 

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Bùi Tuấn Hải